

Bài 23. TỔ CHỨC CƠ THỂ ĐA BÀO

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể tên và nêu được khái niệm các cấp tổ chức của cơ thể đa bào.
- Nêu được mối quan hệ giữa các cấp tổ chức của cơ thể đa bào.
- Phân biệt được các cấp tổ chức sống và lấy ví dụ.

II CHUẨN BỊ

- Hình ảnh minh họa các nội dung liên quan đến bài học.
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có), mô hình.

III THÔNG TIN BỔ SUNG

Trong SGK lớp 6 theo chương trình năm 2006, HS làm quen với thế giới thực vật, tìm hiểu cấu tạo của thực vật (cây xanh) thông qua cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá) và cơ quan sinh sản (hoa, quả, hạt); một số các quá trình sinh lí diễn ra trong cây xanh như: quá trình hút nước và khoáng, vận chuyển các chất trong cây, quang hợp,... mà chưa đề cập cấu tạo và các quá trình sống của tế bào động vật. Đặc biệt là chưa cung cấp một cách hệ thống về cấu tạo và chức năng của các tổ chức sống trong cơ thể thực vật và cơ thể động vật. SGK theo chương trình năm 2018 đã làm rõ được các nội dung kiến thức trên của cơ thể sinh vật (thực vật và động vật), giúp HS có cái nhìn khái quát hơn về các tổ chức sống của cơ thể đa bào và cụ thể hơn đối với cơ thể động vật hay thực vật.

Ngoài cung cấp cho HS những kiến cơ bản về cơ thể sinh vật, SGK còn giúp HS phát triển được năng lực nhận thức KHTN, tìm hiểu tự nhiên và vận dụng, liên hệ các kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng thực tiễn.

IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

Hoạt động 1. TÌM HIỂU CÁC CẤP TỔ CHỨC CỦA CƠ THỂ ĐA BÀO



Thông qua tranh, ảnh hướng dẫn HS nhận biết các cấp tổ chức của cơ thể đa bào và mối quan hệ giữa chúng.



– Cho HS quan sát Hình 23.1, yêu cầu HS nêu tên các cấp tổ chức của cơ thể đa bào và thể hiện bằng sơ đồ mối quan hệ giữa các cấp tổ chức từ thấp đến cao (câu hỏi trong SGK).

– HS quan sát Hình 23.2 và thực hiện hoạt động học tập trong mục I.



CH. Tế bào → Mô → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể.

HD. 1. A – tế bào; B – mô; C – cơ quan; D – hệ cơ quan; E – cơ thể. (B)

2. Thực vật: lá

Động vật: tim (B)

Hoạt động 2. HƯỚNG DẪN HỌC SINH NHẬN BIẾT MÔ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ TẾ BÀO



GV sử dụng hình ảnh trong SGK hoặc các hình ảnh khác có nội dung tương tự để HS phân tích được sự tạo thành mô và chức năng của mô.



– GV sử dụng Hình 23.3 và 23.4 hoặc các hình ảnh khác có nội dung tương tự để phân tích sự tạo thành tổ chức mô và chức năng của mô. Từ hoạt động phân tích Hình 23.3 và 23.4, HS định nghĩa được khái niệm “mô”.

– Yêu cầu HS lấy các ví dụ về mô ở thực vật, động vật, người.



Một số loại mô ở người: mô cơ, mô liên kết, mô biểu bì,...

Một số loại mô ở thực vật: mô mạch gỗ, mô mạch rây, mô biểu bì,...



GV cần sử dụng hình ảnh hoặc mô hình để HS dễ dàng nhận biết được tế bào, mô và chức năng của chúng.

Hoạt động 3. HƯỚNG DẪN HỌC SINH NHẬN BIẾT CƠ QUAN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ MÔ



Hướng dẫn HS nêu được khái niệm “cơ quan”. Đơn vị cấu tạo nên cơ quan là “mô”. Liên hệ với thực tiễn để nêu các ví dụ về cơ quan và vai trò của các cơ quan đó.



– Giới thiệu, phân tích Hình 23.5 và Hình 23.6, yêu cầu HS nhận xét:

+ Vị trí, chức năng của một số cơ quan ở cơ thể người.

+ Vị trí, vai trò của một số cơ quan ở thực vật.

– GV có thể hướng dẫn HS dựa vào các đặc điểm như trên để hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Cơ thể sinh vật	Cơ quan	Chức năng
Thực vật		
Động vật		



HS có thể đưa ra nhiều ví dụ, GV phân tích và giải thích cho HS hiểu cơ quan có thể được cấu tạo từ hai hay nhiều mô, có vai trò thực hiện một hoạt động sống nhất định của cơ thể. GV có thể mở rộng thêm kiến thức về mối quan hệ giữa các cơ quan trong cùng một cơ thể để đảm bảo sự thống nhất trong cơ thể hoặc cấu tạo mỗi cơ quan đều phù hợp với chức năng của chúng.

Hoạt động 4. HƯỚNG DẪN HỌC SINH NHẬN BIẾT TỪ CƠ QUAN TẠO THÀNH HỆ CƠ QUAN



Hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm hệ cơ quan; tìm hiểu về các hệ cơ quan ở người, động vật và thực vật.



– HS đọc SGK để nêu khái niệm hệ cơ quan và nêu tên một số hệ cơ quan ở cơ thể người.

– Sử dụng Hình 23.7 để giới thiệu với HS về hệ hô hấp ở người. GV có thể đưa ra các câu hỏi: Chức năng của hệ hô hấp là gì? Hệ hô hấp gồm những cơ quan nào? Nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan đó là gì? Cần có các hành động gì để bảo vệ hệ cơ quan này?

– Yêu cầu HS quan sát Hình 23.8, nêu tên hệ cơ quan chính ở thực vật và kể tên các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan đó.

– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục IV, có thể tổ chức để HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một hệ cơ quan ở cơ thể người.



Ví dụ về hệ tiêu hoá gồm một số cơ quan: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, gan, tụy, hậu môn.

- Miệng: là nơi thức ăn được cắt, xé, nghiền nhờ răng.
- Thực quản: làm nhiệm vụ đưa thức ăn xuống dạ dày.
- Dạ dày: tiêu hoá cơ học (co bóp, nghiền thức ăn) và hoá học (chuyển hoá thức ăn nhờ enzyme).
- Ruột non: tiêu hoá hoàn toàn thức ăn nhờ enzyme.
- Ruột già: tiêu hoá nốt thức ăn, hấp thụ nước, chất dinh dưỡng và khoáng chất. Thải các chất bã đến hậu môn.

V GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đề bài

Câu 1. Liệt kê các cấp tổ chức trong cơ thể sinh vật đa bào và chức năng của mỗi cấp tổ chức đó.

Câu 2. Sắp xếp các ví dụ sau vào các cấp tổ chức của cơ thể cho phù hợp: mô biểu bì, tim, dạ dày, mô cơ tim, tế bào thần kinh, thận, hệ hô hấp, tế bào biểu bì, tai, mũi, hoa, hệ tuần hoàn, tế bào lông hút (GV nên tìm hình ảnh minh hoạ các ví dụ trên để câu hỏi sinh động hơn).

Câu 3. Phân tích vai trò của việc cung cấp nước đầy đủ hằng ngày đối với cây trồng. Các cơ quan nào liên quan đến quá trình đó? Để cây sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất cao thì em cần chăm sóc cây như thế nào? (VD)

2. Đánh giá

HS hoàn thành các câu hỏi: Câu 1 (B), câu 2 (H), câu 3 (VD).